

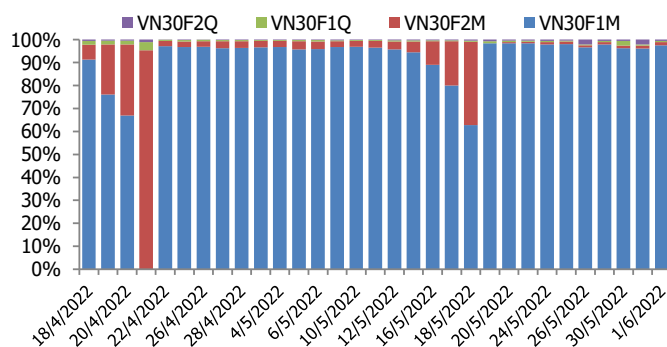
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	15	1326.00	31,418
VN30F2207	21/7/2022	50	1326.00	472
VN30F2209	15/9/2022	106	1323.90	159
VN30F2212	15/12/2022	197	1320.40	187

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh dao động với các nhịp tăng/giảm đan xen, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 10,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,90 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -9,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -9,49 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên trước đạt 326.785 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 2.768 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.817 hợp đồng.
- Thị trường trong nước nổi lại đà phục hồi sau phiên điều chỉnh nhẹ hôm qua, chỉ số Vn-Index đã vượt ngưỡng cản 1.297 điểm trong bối cảnh thanh khoản thấp hơn so với phiên hôm qua. Với việc biên độ dao động hẹp, áp lực chốt lời không lớn dù có tới 2 nhịp thị trường giảm hơn 5 điểm, nhà đầu tư có thể kỳ vọng thị trường vượt thành công ngưỡng 1.300 điểm trong phiên ngày mai. Khối ngoại tiếp tục là động lực giúp thị trường tăng điểm khi vẫn duy trì chuỗi mua ròng mạnh mẽ. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã vượt ngưỡng cản 1.297 điểm thành công, qua đó tạo động lực để vượt ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên ngày mai.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang test vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1310-1318 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1336; 1342; 1348; 1356 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1310 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

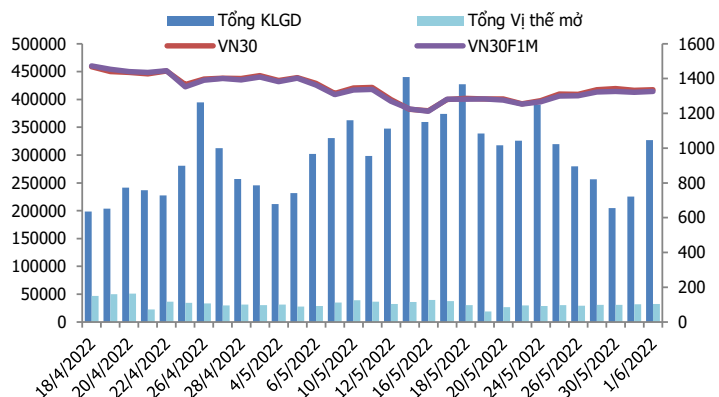
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1318-1322 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1310 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1336-1340 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1310 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

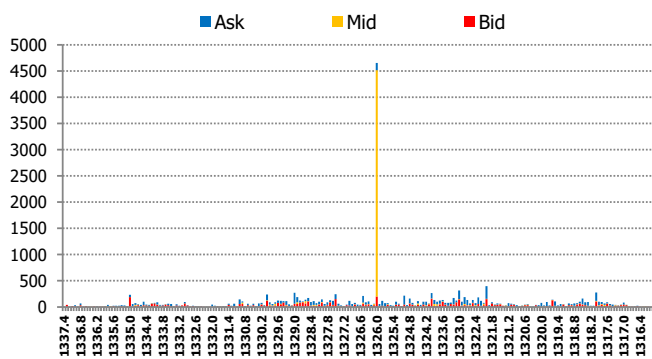
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1326.0	0.42	325,936	44.9	31,418	2.9
VN30F2207	1326.0	0.61	667	100.3	472	18.6
VN30F2209	1323.9	0.80	88	12.8	159	3.2
VN30F2212	1320.4	0.03	94	51.6	187	-72.6
Tổng			326,785	44.9	32,236	1.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phải sinh dao động với các nhịp tăng/giảm đan xen, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 10,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,90 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 44,95% so với phiên liền trước, đạt 326.785 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 325.936 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 2.768 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.821 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.336,2 điểm (cao hơn 10,2 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.337,86 điểm (+11,86 điểm), VN30F2209 là 1.340,51 điểm (+16,61 điểm) và VN30F2212 là 1.344,83 điểm (+24,43 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

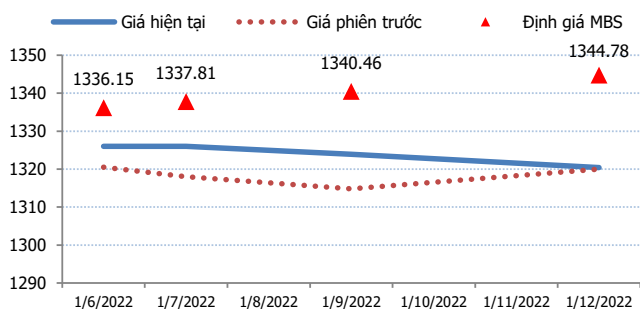
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1318-1322	1300-1308	1256-1264
Kháng cự	1332-1336	1342-1346	1360-1375

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0	-2.50	2.5	-0.8
VN30F1Q - VN30F1M	-2.1	-5.70	3.6	-2.44
VN30F1Q - VN30F2M	-2.1	-3.20	1.1	-1.64
VN30F2Q - VN30F1M	-5.6	-0.50	-5.1	-4.58
VN30F2Q - VN30F2M	-5.6	2.00	-7.6	-3.78
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.5	5.20	-8.7	-2.14

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



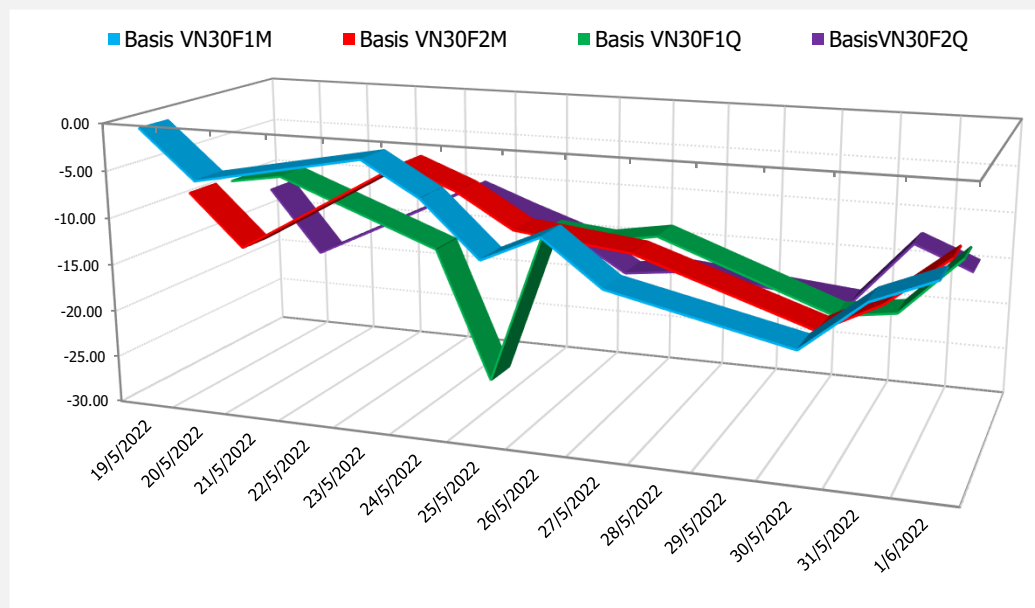
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

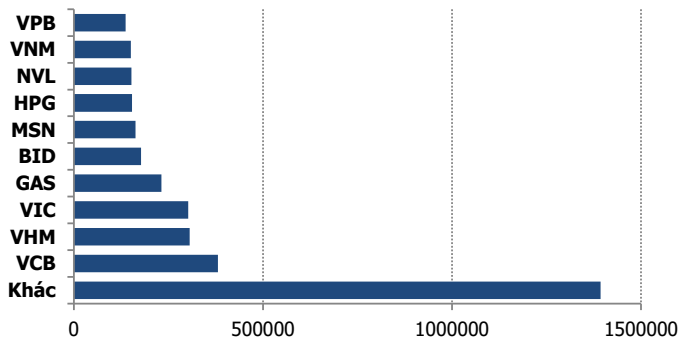
- Thị trường phải sinh dao động với các nhịp tăng/giảm đan xen, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 0,4 đến 10,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,90 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -9,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -9,49 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -5,6 điểm đến 0 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 2,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

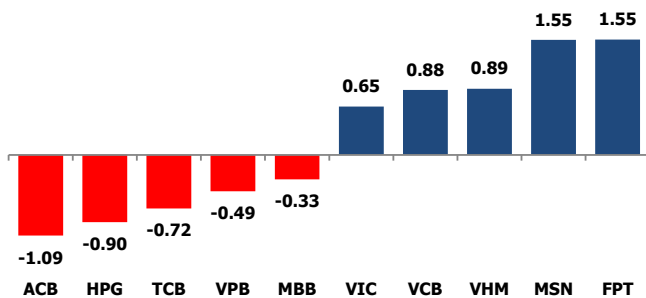


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1299.52	1335.49
Thay đổi	6.84	2.90
%Chg	0.53	0.22
YTD	-13.27	-13.04
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,153.78	3,547.92
P/E	13.96	11.66
P/B	2.19	2.27

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục trở lại. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (15) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (14) và 1 mã đứng tham chiếu. FPT và MSN trở thành hai trụ đỡ tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp đều là +1,55 điểm; ngoài ra VHM, VCB hay VIC cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,9 điểm (+0,22%) lên 1.335,49 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 155,65 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.284 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 7 liên tiếp với 715,19 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+149 tỷ đồng), VHM (+86 tỷ đồng), DPM (+80 tỷ đồng), HPG (+63 tỷ đồng), MSN (+46 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,299.52	0.53	13.96	(13.27)
Dow Jones	32,813.23	(0.54)	17.66	(9.70)
S&P500	4,101.23	(0.75)	20.50	(13.95)
Nikkei 225	27,343.18	(0.42)	19.45	(5.03)
Shanghai	3,182.16	(0.13)	12.88	(12.57)
DAX	14,340.47	(0.33)	12.89	(9.72)
Vàng	1,846.67	0.00		0.96
Dầu WTI	112.32	(2.55)		49.34

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 30/05/2022			
Thứ Ba - 31/05/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	47.4	48.0	49.6
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 5)	-13K	-16K	-4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	7.7%	8.1%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.9%	0.5%	0.7%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 5)	108.6	103.9	106.4
Thứ Tư - 01/06/2022			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.6%	0.5%	0.8%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 5)	46.0	48.0	48.1
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.7	54.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 5)	55.8	54.6	54.6
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 5)	55.4	54.5	56.1
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 4)	11.855M	11.400M	11.400M
Canada - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	1.50%
Thứ Năm - 02/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%		
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	247K	280K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	210K	210K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.019M	-0.737M	
Thứ Sáu - 03/06/2022			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 5)	428K	320K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 5)	3.6%	3.5%	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 5)	57.1	56.4	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên biến động trong bối cảnh lo ngại về sức khỏe nền kinh tế, khi Phố Wall bước vào một tháng mới sau tháng 5 đầy biến động. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 176,89 điểm (-0,5%) xuống 32.813,23 điểm. Chỉ số này đã tăng hơn 280 điểm tại mức đỉnh trong phiên và giảm 400 điểm tại mức đáy trong phiên. Chỉ số S&P 500 mất 0,8% còn 4.101,23 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,7% xuống 11.994,46 điểm. Fed đã nâng lãi suất 2 lần trong năm nay, với 1 lần nâng lãi suất thêm 50 điểm cơ bản.
- Giá dầu tăng ổn định trong vài tuần khi các chuyến hàng xuất khẩu của Nga bị siết chặt bởi các lệnh trừng phạt của EU, Mỹ và do Trung Quốc, Ấn Độ có thể chỉ mua quá nhiều dầu từ Nga. Chốt phiên 1/6, dầu thô Brent tăng 69 US cent hay 0,6% lên 116,29 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 59 US cent hay 0,5% lên 115,26 USD/thùng.
- Vàng tăng từ mức thấp nhất hai tuần do nhà đầu tư quan tâm tới kim loại trú ẩn an toàn này trong bối cảnh lo lắng về sự gia tăng lạm phát chủ yếu do giá nhiên liệu ngày càng cao, mặc dù USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu của Mỹ tăng. Vàng giao ngay tăng 0,6% lên 1.847,39 USD/ounce, trước đó giá đã xuống mức thấp nhất kể từ ngày 19/5 tại 1.827,8 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa tăng 0,02% lên 1.848,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, MSN và VHM là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, FPT và MSN cùng đóng góp +1,55 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật FPT



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.72	79,300	0.63	1.40%	121.421	0.65	#N/A N/A	2.89
VPB	Banks	7.55	30,850	-0.48	2.63%	308.637	-0.49	7.96	1.58
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.83	111,800	1.73	2.82%	227.036	1.55	21.70	5.29
VHM	Real Estate Management & Development	6.70	70,300	1.01	1.88%	258.695	0.89	8.00	2.37
HPG	Metals & Mining	6.65	34,350	-1.01	2.96%	739.793	-0.90	4.61	1.55
TCB	Banks	6.62	36,850	-0.81	2.86%	142.202	-0.72	6.75	1.32
MWG	Specialty Retail	5.87	145,500	0.41	2.08%	153.961	0.32	20.70	4.76
ACB	Banks	5.62	31,100	-1.43	2.25%	110.776	-1.09	8.07	1.74
MSN	Food Products	5.13	115,000	2.31	4.55%	124.443	1.55	16.33	5.93
VNM	Food Products	4.73	71,900	0.28	1.82%	88.186	0.18	16.38	4.67
MBB	Banks	4.51	27,600	-0.54	1.63%	108.921	-0.33	7.62	1.63
NVL	Real Estate Management & Development	4.15	78,000	0.00	1.16%	189.934	0.00	35.98	4.17
VCB	Banks	3.30	80,500	2.03	1.90%	63.887	0.88	16.58	3.26
STB	Banks	3.13	22,250	-0.45	2.73%	328.655	-0.19	10.63	1.18
HDB	Banks	2.87	26,150	0.19	3.32%	61.598	0.07	8.13	1.68
VJC	Airlines	2.80	131,300	0.31	1.47%	86.604	0.11	363.25	4.16
TPB	Banks	2.19	32,000	-1.08	3.81%	55.835	-0.32	9.67	1.85
VRE	Real Estate Management & Development	1.99	30,050	-0.33	2.03%	68.745	-0.09	74.95	2.20
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.90	117,300	2.09	3.24%	134.529	0.52	21.55	3.55
SSI	Capital Markets	1.62	29,550	-0.34	4.18%	425.702	-0.07	9.78	1.96
CTG	Banks	1.57	27,750	-0.54	1.82%	114.785	-0.11	10.85	1.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.38	42,000	-0.12	1.68%	34.387	-0.02	22.37	2.58
PDR	Capital Markets	1.15	54,500	-0.55	3.19%	120.704	-0.08	19.62	5.01
GAS	Gas Utilities	0.91	121,000	2.80	5.90%	211.333	0.33	23.68	4.24
SAB	Food Products	0.85	153,100	-0.26	1.25%	55.134	-0.03	25.65	4.59
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	13,950	2.95	5.58%	268.473	0.25	16.25	1.12
BID	Banks	0.56	35,150	-0.42	1.72%	37.683	-0.03	15.51	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	44,500	1.14	2.16%	58.642	0.07	22.82	2.22
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,150	-0.20	2.42%	29.49	-0.01	22.89	2.02
BVH	Beverages	0.31	52,900	0.57	2.69%	58.342	0.02	20.92	1.81

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn